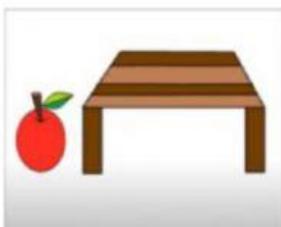


hòu

后



shàng

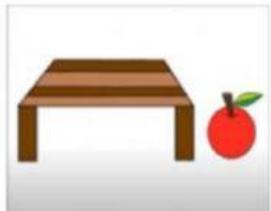
上



zuǒ

左

In front of



xià

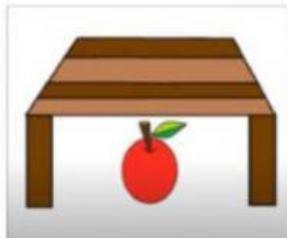
下



yòu

右

Behind



qián

前